

Số: 04/QĐ-QHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Quy chế cho vay nguồn vốn tín dụng Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 230/2003/QĐ-UB ngày 17/10/2003 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-UB ngày 12 tháng 01 năm 2005 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-UB ngày 12/01/2005 của Chủ tịch UBND TP;

Xét đề nghị của Ban Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế,

## QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế cho vay nguồn vốn tín dụng*” của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. Những quy định trước đây trái với Quy chế kèm theo quyết định này đều được bãi bỏ.
- Điều 3.** Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, toàn thể cán bộ, nhân viên của *Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế* chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Thường vụ Thành Hội;
- HDQT CWED;
- Lưu: VT, KT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2018

**QUY CHẾ**  
**CHO VAY NGUỒN VỐN TÍN DỤNG**  
**QUỸ “HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN KINH TẾ”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-QHT ngày 15 tháng 5 năm 2018)

**Mục đích Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế (CWED):**

- Giúp phụ nữ có điều kiện tổ chức hoạt động sản xuất - kinh doanh - dịch vụ bằng nguồn vốn do Quỹ hỗ trợ;
- Giúp phụ nữ nghèo tự tạo việc làm hoặc tăng thêm chỗ làm việc mới có thu nhập bằng công sức và năng lực của mình;
- Góp phần giảm tình trạng thất nghiệp của phụ nữ;
- Tạo tinh thần hợp tác tương trợ giữa các đối tượng phụ nữ, xây dựng ý thức tiết kiệm và sinh hoạt cộng đồng thông qua hình thức tiết kiệm và sinh hoạt nhóm.

**CHƯƠNG 1**  
**NGUYÊN TẮC CHUNG**

**Điều 1: Hình thức tổ chức:**

Nguồn vốn qui định trong quy chế này là nguồn vốn từ:

- Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.
- Vốn bổ sung hàng năm từ hoạt động của Quỹ.
- Vốn tài trợ nhận từ các cá nhân, dự án, tổ chức trong và ngoài nước.
- Vốn ủy thác huy động từ các nguồn khác.

**CHƯƠNG 2**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 2: Đối tượng cho vay:**

**2.1. Cá nhân:**

Ban Giám đốc ký hợp đồng trực tiếp cho vay các trường hợp:

- Hội viên, phụ nữ tại các điểm tín dụng trên địa bàn dân cư, các đơn vị và tại các chợ.
- Cán bộ, nhân viên Hội LHPN Thành phố và các đơn vị trực thuộc, cộng tác viên làm việc cho Quỹ CWED.
- Cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành các quận, huyện Hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN phường, xã.

## 2.2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ do hội viên phụ nữ, thành viên CLB Nữ Doanh nhân làm chủ.
- Hội Liên hiệp Phụ nữ các quận huyện, 04 đơn vị Lực lượng Vũ trang (Ban công tác nữ Công an thành phố, Bộ đội biên phòng, Ban chỉ huy Quân sự, Lực lượng PCCC) để tổ chức cho cán bộ, hội viên vay vốn phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

## Điều 3: Các điều kiện tín dụng:

### 3.1. Điều kiện cho vay:

#### 3.1.1. Hội viên, phụ nữ trên địa bàn dân cư, các đơn vị và các chợ:

- Có nhân thân tốt, có hộ khẩu thường trú, nếu tạm trú phải có xác nhận của địa phương, có tay nghề, thiếu vốn sản xuất kinh doanh; Đối với hội viên tại các đơn vị: có xác nhận của lãnh đạo đơn vị; Đối với hội viên tại các chợ: có giấy phép kinh doanh, chủ quyền sạp tại chợ hoặc giấy xác nhận kinh doanh tại chợ của Ban Quản lý chợ.
- Hiện không vay vốn của Ngân hàng hay tổ chức nào khác.
- Nữ, tuổi từ 18 đến 60. Nếu trên 60 tuổi mà vẫn là lao động chính phải tùy từng trường hợp xem xét trình Hội đồng xét duyệt. Người đại diện thừa kế của gia đình đứng ra bảo lãnh người vay phải còn sức lao động, có khả năng hoàn trả nợ.
- Được Chi hội Phụ nữ, Ban Điều hành khu phố giới thiệu và được BCH Hội LHPN phường, xã, Hội Phụ nữ đơn vị thông qua, có xác nhận của chính quyền địa phương, lãnh đạo đơn vị. Đối với hội viên tại các chợ: được Hội Phụ nữ chợ giới thiệu tín chấp, có xác nhận thống nhất của Ban Quản lý chợ.
- Phải tham gia tiết kiệm và sinh hoạt nhóm, cam kết thực hiện, chấp hành quy chế nhóm "Phụ nữ tín dụng tiết kiệm".

#### 3.1.2. Cán bộ tín dụng, cộng tác viên, cán bộ nhân viên Thành Hội và đơn vị trực thuộc, Thường vụ Hội LHPN quận, huyện:

- Có thời gian làm việc trên 01 năm.
- Có kế hoạch sử dụng vốn cụ thể.
- Được sự đồng ý và xác nhận của lãnh đạo trực tiếp.

#### 3.1.3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị:

##### 3.1.3.1. Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:

- Người đại diện ký hợp đồng phải là hội viên phụ nữ hoặc thành viên CLB Nữ Doanh nhân.
- Được Hội LHPN quận, huyện giới thiệu.
- Có giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phải có tư cách pháp nhân
- Có kế hoạch, dự án kinh doanh có tính khả thi.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế, phí theo quy định của Nhà nước.
- Đóng góp một phần vốn để tham gia tiết kiệm: trích 2% vốn vay lần đầu tiên và thực hiện tiết kiệm bắt buộc hàng tháng với mức 0,5% vốn vay.

##### 3.1.3.2. Hội LHPN các quận, huyện:

- Có danh sách thành viên vay vốn, có xác nhận của Hội Phụ nữ và UBND phường, xã.
- Có văn bản đề nghị cho vay vốn của Ban Thường vụ Hội LHPN quận, huyện.

### 3.2. Mức vay, lãi suất, thời gian:

#### 3.2.1. Đối với cá nhân:

- Hội viên, phụ nữ trên địa bàn dân cư, các đơn vị và tại các chợ:
  - + Mức vay: tối đa 50.000.000đ
  - + Thời gian: tối đa 36 tháng
  - + Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng
- Hội viên là phụ nữ dân tộc trong diện hộ nghèo, cận nghèo; là phụ nữ khuyết tật:
  - + Mức vay: tối đa 50.000.000đ
    - ◇ Mức vay từ 10.000.000đ trở xuống:
      - Thời gian: 6 - 12 tháng
      - Lãi suất: 0%
    - ◇ Mức vay trên 10.000.000đ:
      - Thời gian: tối đa 36 tháng
      - Lãi suất: 0,5%/tháng
- Cán bộ nhân viên Thành Hội, cán bộ tín dụng:
  - + Mức vay: tối đa 50.000.000đ
  - + Thời gian: 3 – 36 tháng
  - + Lãi suất: 0,6%
- Cộng tác viên các điểm tín dụng; Ban Chấp hành Hội LHPN quận/huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN phường/xã:
  - + Mức vay: tối đa 50.000.000đ
  - + Thời gian: 3 – 36 tháng
  - + Lãi suất: 0,7%/tháng

#### 3.2.2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:
  - + Mức vay: tối đa 100.000.000đ
  - + Thời gian: 3 – 36 tháng
  - + Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng
- Hội LHPN quận, huyện (ủy thác):
  - + Mức vay: theo nhu cầu vốn
  - + Thời gian: tối đa 36 tháng
  - + Lãi suất:
    - \* CVN: 0,3%/tháng
    - \* Hội viên, phụ nữ khó khăn, thu nhập thấp: 0,55%/tháng
    - \* Hội Phụ nữ 4 đơn vị LLVT: 0,7%/tháng

### 3.3. Tham gia tiết kiệm:

Thực hiện tiết kiệm đối với hội viên phụ nữ trên địa bàn dân cư, các đơn vị và các

chợ; Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:

- Thành viên mới vay vốn lần đầu, ngoài số tiết kiệm bắt buộc hàng tuần/tháng sẽ tham gia tiết kiệm 2% vốn vay.
- Thành viên tham gia tiết kiệm bắt buộc hàng tháng với mức 0,5% vốn vay, số tiền này sẽ hoàn trả khi thành viên rút tiết kiệm, không tham gia vay vốn nữa. Khi đang vay vốn, nếu có số tiền tiết kiệm đạt từ 5 triệu đồng trở lên, khi thành viên có nhu cầu được rút tối đa 70% số tiền tiết kiệm.

### 3.4. Quy trình cho vay:

#### 3.4.1. Cá nhân:

##### 3.4.1.1. Hội viên, phụ nữ trên địa bàn dân cư, đơn vị và các chợ:

- Thành viên có nhu cầu vay vốn tự nguyện làm Đơn đề nghị vay vốn, được Chi, Tổ hội giới thiệu. Cộng tác viên của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã thẩm định điều kiện vay vốn từng trường hợp và cùng đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã, đơn vị xác nhận trên Đơn đề nghị vay vốn. Đối với hội viên tại chợ được Tổ ngành hàng giới thiệu, Hội Phụ nữ chợ thẩm định điều kiện vay vốn từng trường hợp, xác nhận và trình Ban Quản lý xác nhận trên Đơn đề nghị vay vốn.
- Cộng tác viên tổng hợp danh sách các thành viên đủ điều kiện vay (có xác nhận của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã, đơn vị Hội Phụ nữ chợ và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, Lãnh đạo đơn vị, Ban quản lý chợ); Đối với lần vay đầu tiên phải kèm công văn đề nghị vay vốn của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, huyện hoặc cấp trên trực tiếp (nếu có) gửi cho CWED duyệt vay.
- Cán bộ tín dụng thẩm định 100% thành viên vay mới và các thành viên vay từ 10 triệu trở lên, tập huấn quy chế nhóm, thành lập nhóm gồm 5 - 7 thành viên, bầu nhóm trưởng, làm đơn nhóm. Nhóm trưởng đại diện nhóm làm đơn đề nghị vay vốn. Cán bộ tín dụng lập danh sách đề nghị cho vay. Tất cả hồ sơ này sẽ được gửi Hội đồng xét duyệt CWED để xem xét, xét duyệt vay cho vay.
- Căn cứ kết quả xét duyệt, Ban Giám đốc CWED ký Hợp đồng tín dụng với thành viên.
- Đại diện của CWED cùng với đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã, Hội Phụ nữ chợ trực tiếp phát vay đến từng thành viên, đồng thời phải kiểm tra CMND thành viên, cho thành viên ký tên vào Danh sách phát vay, đối chiếu với chữ ký trong Giấy đề nghị vay vốn và không cho nhận vốn thay nếu không có Giấy ủy quyền hợp lệ.

##### 3.4.1.2. Các cá nhân khác:

- Người vay có đơn đề nghị vay vốn.
- Đơn đề nghị vay phải được xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý hoặc chính quyền địa phương.
- Dựa vào đơn vay, bộ phận tín dụng khảo sát tình hình thực tế có ý kiến trình Hội đồng xét duyệt.
- Căn cứ kết quả xét duyệt, Ban Giám đốc CWED ký Hợp đồng tín dụng với người vay.

#### 3.4.2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị:

##### 3.4.2.1. Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:

- Tổ chức vay vốn có đơn đề nghị vay vốn.
- Đơn phải được xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương.
- Với mức vay trên 50.000.000đ trở lên phải có kế hoạch, dự án kinh doanh hoạt động cụ thể, rõ ràng và có tính khả thi.
- Dựa vào đơn vay và kế hoạch kinh doanh, bộ phận tín dụng thẩm định tình hình thực tế, có ý kiến trình Hội đồng xét duyệt. Nếu mức vay từ 70.000.000đ Ban Giám đốc trực tiếp thẩm định.
- Căn cứ kết quả xét duyệt, hợp đồng vay vốn được ký trực tiếp giữa Ban Giám đốc với đơn vị vay.

#### 3.4.2.2. Hội LHPN quận, huyện và các đơn vị LLVT:

- Căn cứ vào nhu cầu vay vốn của đơn vị, Ban Thường vụ Hội LHPN quận, huyện và các đơn vị LLVT có công văn đề nghị vay vốn gửi cho Ban Giám đốc Quỹ kèm với danh sách thành viên vay vốn cụ thể có xác nhận của Hội LHPN và UBND phường, xã. Mức vay tùy theo nhu cầu của mỗi thành viên do quận, huyện thẩm định nhưng tối đa không quá 30.000.000đ.
- Hồ sơ vay vốn trình Hội đồng xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt, hợp đồng vay vốn được ký trực tiếp giữa Giám đốc Quỹ với Chủ tịch Hội LHPN quận, huyện và các đơn vị LLVT.

### 3.5. Phương thức hoàn trả:

#### 3.5.1. Các điểm tín dụng:

- Thành viên nộp vốn, lãi, tiết kiệm qua nhóm, cụm 01 tháng/lần hoặc 01 tuần/lần và bắt đầu từ tháng/tuần thứ 2 kể từ ngày nhận vốn vay.
- Cộng tác viên thu từ nhóm cụm, nộp cho cán bộ tín dụng theo định kỳ (hàng tuần hoặc hàng tháng) hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng gần nhất.
- Cán bộ tín dụng nộp về phòng kế toán hoặc vào tài khoản của Quỹ tại ngân hàng ở Củ Chi trong ngày.

#### 3.5.2. Các cá nhân khác và các đơn vị:

- Trả vốn, lãi hàng tháng, quý tùy theo hợp đồng kinh tế CWED ký với từng cá nhân, đơn vị.

### Điều 4: Trách nhiệm Ban Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ kinh tế:

- Cung cấp vốn vay đúng theo hợp đồng ký kết.
- Từ chối phát vay khi bên vay không thực hiện đúng các điều kiện đã nêu trong hợp đồng.
- Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích, vi phạm hợp đồng vay vốn.
- Giám đốc Quỹ ký đơn nhóm và hợp đồng vay vốn từ 30 triệu đồng trở lên, hợp đồng dưới 30 triệu đồng do Phó Giám đốc ký.

### Điều 5: Trách nhiệm của bên vay:

- Cung cấp thông tin giấy tờ chính xác, đầy đủ theo yêu cầu của Quỹ.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện theo đúng các quy định của quy chế, các nội dung của hợp đồng vay vốn.
- Hoàn trả vốn vay đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết.
- Trường hợp trả chậm từ 3 tháng trở lên được xem là nợ quá hạn, Quỹ sẽ ngừng phát vay, trao đổi với người thừa kế, báo với chính quyền việc thu hồi nợ. Nếu người vay có nợ quá hạn dây dưa cố tình không trả, buộc phải khởi kiện ra tòa theo đúng quy định của pháp luật.
- Trường hợp người đứng tên hợp đồng vay vốn bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo... không có khả năng hoàn trả vốn, lãi thì người đứng ra bảo lãnh có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi tiền vay cùng những cam kết mà người đứng tên trước đó đã ký kết.

### CHƯƠNG 3 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 6:** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. Quy chế được áp dụng cho tất cả cá nhân, đơn vị vay vốn Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế do Hội đồng quản trị xem xét quyết định./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
Về việc điều chỉnh Quy chế cho vay Quỹ Hỗ trợ PNPTKT

Quy chế hiện hành	Đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
<p>3.2. Mức vay, lãi suất, thời gian:</p> <p>3.2.1. Đối với cá nhân:</p> <p>- Hội viên, PN trên địa bàn dân cư và các chợ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 30.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 01 – 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng</li></ul> <p>- Hội viên là phụ nữ dân tộc trong diện hộ nghèo; là phụ nữ khuyết tật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 10.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 6 - 12 tháng</li><li>+ Lãi suất: 0%</li></ul> <p>- Cán bộ nhân viên Thành Hội, cán bộ tin dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 30.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: 0,6%</li></ul> <p>- Công tác viên các điểm tin dụng; Ban Chấp hành Hội LHPN quận/huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN phường/xã:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 30.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: 0,7%</li></ul>	<p>3.2. Mức vay, lãi suất, thời gian:</p> <p>3.2.1. Đối với cá nhân:</p> <p>- Hội viên, PN trên địa bàn dân cư, tại các chợ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 50.000.000đ</li><li>+ Thời gian: tối đa 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng</li></ul> <p>- Hội viên là phụ nữ dân tộc trong diện hộ nghèo, cận nghèo; là phụ nữ khuyết tật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 50.000.000đ</li><li>✧ Mức vay từ 10.000.000đ trở xuống:<ul style="list-style-type: none"><li>• Thời gian: 6 - 12 tháng</li><li>• Lãi suất: 0%</li></ul></li><li>✧ Mức vay trên 10.000.000đ:<ul style="list-style-type: none"><li>• Thời gian: tối đa 36 tháng</li><li>• Lãi suất: 0,5%/tháng</li></ul></li></ul> <p>- Cán bộ nhân viên Thành Hội, cán bộ tin dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 50.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: 0,6%</li></ul> <p>- Công tác viên các điểm tin dụng; Ban Chấp hành Hội LHPN quận/huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN phường/xã:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Mức vay: tối đa 50.000.000đ</li><li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li><li>+ Lãi suất: 0,7%/tháng</li></ul>	<p>- Tăng mức vay theo quy định của QĐ 20/2017/QĐ-TTg</p> <p>- Không ràng buộc thời gian vay cụ thể</p>



Quy chế hiện hành	Đề nghị điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
<p><b>3.2.2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:</li> <li>+ Mức vay: tối đa 100.000.000đ</li> <li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li> <li>+ Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng</li> <li>- Hội LHPN quận, huyện:</li> <li>+ Mức vay: theo nhu cầu vốn</li> <li>+ Thời gian: tối đa 36 tháng</li> <li>+ Lãi suất:</li> <li>* CVN: 0,3%/tháng</li> <li>* Hội viên, phụ nữ khó khăn, thu nhập thấp: 0,65%/tháng</li> <li>* Hội Phụ nữ 4 đơn vị LLVT: 0,7%/tháng</li> </ul>	<p><b>3.2.2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, các đơn vị kinh doanh, dịch vụ:</li> <li>+ Mức vay: tối đa 100.000.000đ</li> <li>+ Thời gian: 3 – 36 tháng</li> <li>+ Lãi suất: lãi bình quân 0,7%/tháng</li> <li>- Hội LHPN quận, huyện:</li> <li>+ Mức vay: theo nhu cầu vốn</li> <li>+ Thời gian: tối đa 36 tháng</li> <li>+ Lãi suất:</li> <li>* CVN: 0,3%/tháng</li> <li>* Hội viên, phụ nữ khó khăn, thu nhập thấp: 0,55%/tháng</li> <li>* Hội Phụ nữ 4 đơn vị LLVT: 0,7%/tháng</li> </ul>	<p>Giảm lãi suất ủy thác cho Q/H, giúp Q/H tăng thu nhập từ hoạt động tín dụng</p>
<p><b>Điều 4: Trách nhiệm Ban Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ kinh tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp vốn vay đúng theo hợp đồng ký kết.</li> <li>- Từ chối phát vay khi bên vay không thực hiện đúng các điều kiện đã nêu trong hợp đồng.</li> <li>- Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích, vi phạm hợp đồng vay vốn.</li> <li>- Phó Giám đốc Quỹ ký đơn nhóm và hợp đồng vay vốn từ 19 triệu đồng trở xuống, hợp đồng từ 20 triệu đồng trở lên do Giám đốc Quỹ ký.</li> </ul>	<p><b>Điều 4: Trách nhiệm Ban Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phụ nữ kinh tế:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp vốn vay đúng theo hợp đồng ký kết.</li> <li>- Từ chối phát vay khi bên vay không thực hiện đúng các điều kiện đã nêu trong hợp đồng.</li> <li>- Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện bên vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích, vi phạm hợp đồng vay vốn.</li> <li>- Giám đốc Quỹ ký đơn nhóm và hợp đồng vay vốn từ 30 triệu đồng trở lên, hợp đồng dưới 30 triệu đồng do Phó Giám đốc ký.</li> </ul>	<p>Giảm áp lực công việc ký HĐ cho Giám đốc</p>

PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT

PHÓ GIÁM ĐỐC QUỸ



Cổ Tấn Mỹ Dung